

ĐỀ THI LÂM SÀNG Y4 ĐỢT 1 - Y HỌC CẤP CỨU

Câu 1. Tình trạng nào gây suy hô hấp cấp qua cơ chế giảm thông khí

- A. Viêm phổi cộng đồng
- B. Suy tim sung huyết
- C. Nhược cơ**
- D. Xơ phổi

Câu 2. Cơ chế suy hô hấp đáp ứng kém với oxy liệu pháp

- A. Giảm V_A/Q
- B. Nối tắt nội phổi**
- C. Giảm thông khí phế nang
- D. Trên độ cao 3000m so với mực nước biển

Câu 3. Thông khí áp lực dương không xâm lấn (CPAP hoặc BIPAP) có hiệu quả nhất trong trường hợp nào sau đây

- A. Đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính kèm ứ CO_2 máu**
- B. Viêm phổi kèm ứ CO_2 máu
- C. Thuyên tắc phổi kèm ứ CO_2 máu
- D. Cơ hen trung bình kèm ứ CO_2 máu

Câu 4. Bệnh nhân nam 70 tuổi có tiền sử bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính với $FEV1 = 28\%$ dự đoán, nhập cấp cứu vì ho đàm đục và khó thở tăng dần. Khám lâm sàng ghi nhận SpO_2 81% với khí trời, nghe tiếng khò khè thì thở ra và kéo dài thì thở ra. **Biến đổi sinh lý nào sau đây phù hợp với bệnh nhân.**

- A. Giảm kháng lực đường thở
- B. Giảm chênh áp oxy phế nang-động mạch
- C. Tăng bất xứng thông khí-tưới máu**
- D. Tăng pH máu

Câu 5. Một bệnh nhân nam 35 tuổi được đưa đến khoa cấp cứu bằng xe cứu thương trong tình trạng lơ mơ. Bệnh nhân biểu hiện tím tái, huyết áp 100/80mmHg, tần số tim 85 lần/phút. Khí máu động mạch với khí trời pH 7,12; pO_2 45mmHg; pCO_2 75 mmHg. **Chẩn đoán trên khí máu là**

- A. Toan chuyển hoá
- B. Toan hỗn hợp
- C. Suy hô hấp cấp tăng CO_2 máu**
- D. Suy hô hấp cấp trên nền mạn

Câu 6. Xử trí gì cần làm ngay tại thời điểm cấp cứu của bệnh nhân trên

- A. Thở máy không xâm lấn áp lực cao và theo dõi sát trong 15 phút**
- B. Tiêm tĩnh mạch corticoids liều cao và dẫn phế quản tích cực
- C. Truyền tĩnh mạch natri bicarbonate
- D. Đặt nội khí quản và bóp bóng giúp thở**

Câu 7. Chênh áp oxy giữa phế nang và động mạch của bệnh nhân là

- A. 11 mmHg**
- B. 21 mmHg
- C. 31 mmHg
- D. 41 mmHg

Câu 8. Dấu hiệu thần kinh lờ đờ tương ứng với mức độ nào của sốc giảm thể tích

- A. Sốc độ I.
- B. Sốc độ II.
- C. Sốc độ III.
- D. Sốc độ IV.**

Câu 9. Tình trạng mất máu kết hợp với tái phân phối dịch là cơ chế của loại sốc nào

- A. Sốc nhiễm trùng.

Bộ môn Hồi sức Cấp cứu Chống độc – Đại học Y Dược Tp.HCM
Họ và tên thí sinh:

- B.** Sốc chấn thương.
- C. Sốc tim.
- D. Sốc phản vệ.

Câu 10. Triệu chứng quan trọng nhất trong chấn đoán sốc là:

- A. Mạch nhanh.
- B. Nhịp thở nhanh.
- C.** Tụt huyết áp.
- D. Thể tích nước tiểu giảm.

Câu 11. Triệu chứng da niêm lạnh, tím đầu đi thường gặp trong loại trường hợp nào

- A. Sốc giảm thể tích.
- B.** Sốc tim.
- C. Sốc nhiễm trùng.
- D.** Giai đoạn muộn của các loại sốc.

Câu 12. Trong sốc, thông số huyết áp nào phản ánh tưới máu mô chính xác nhất.

- A. Huyết áp tâm thu.
- B. Huyết áp tâm trương.
- C.** Huyết áp trung bình.
- D. Áp lực mạch.

Câu 13. Công thức nào diễn tả huyết áp trung bình chính xác nhất

- A.** Huyết áp trung bình = (huyết áp tâm thu + 2 huyết áp tâm trương)/3
- B. Huyết áp trung bình = (huyết áp tâm thu + huyết áp tâm trương)/3
- C. Huyết áp trung bình = (huyết áp tâm thu + áp lực mạch)/3.
- D. Huyết áp trung bình (huyết áp tâm trương + 2 áp lực mạch)/3

Câu 14. Giá trị huyết áp trung bình để chẩn đoán sốc là

- A. Huyết áp trung bình < 90 mmHg.
- B. Huyết áp trung bình < 80 mmHg.
- C. Huyết áp trung bình < 70 mmHg.
- D.** Huyết áp trung bình < 65 mmHg.

Câu 15. Trong đáp ứng bù trừ với tình trạng sốc, hệ cơ quan nào sau đây bị tái phân phối máu ngay trong giai đoạn sớm.

- A.** Thận.
- B. Phổi.
- C. Ruột.
- D. Tim.

Câu 16. Đường truyền nào dưới đây là đường truyền tối ưu cho bệnh nhân người lớn bị chấn thương?

- a.** Một đường truyền tĩnh mạch ngoại biên kim 14G
- b. Hai đường truyền tĩnh mạch ngoại biên kim 16G
- c. Hai đường truyền tĩnh mạch ngoại biên kim 18G
- d. Một đường truyền tĩnh mạch trung tâm 3 nòng

Câu 17. Một phụ nữ 32 tuổi bị thương ở vùng ngực bên phải sau va chạm ô tô. Xương sườn thứ 5 ấn có điểm đau chói. Sinh hiệu trong giới hạn bình thường. Bước nào sau đây phù hợp nhất để đánh giá tiếp theo?

- a. Chụp X-Quang ngực
- b. Chụp X-Quang xương sườn
- c.** CT ngực-bụng
- d. X quang cột sống cổ

Câu 18. Một người đàn ông 44 tuổi bị tụt huyết áp sau tai nạn xe. X-quang vùng ngực bình thường. Hình dưới đây là X-Quang khung chậu. Bước tiếp theo nào là quan trọng nhất trong quản lý bệnh nhân ?



- a. X-quang inlet và outlet của khung xương chậu
- b. Chụp CT vùng bụng chậu có cản quang
- c. Dùng tấm ga trái giường cố định khung chậu**
- d. Phẫu thuật mở bụng cấp cứu.

Câu 19. Về hồi sức dịch trong sốc chấn thương, mệnh đề nào sau đây đúng?

- a. Có bằng chứng cho rằng albumin so với nước muối đẳng trương giúp cải thiện tỷ lệ tử vong.
- b. Mất 800mL máu ở người lớn gắn liền với hạ huyết áp tư thế
- c. Mức độ lactate ban đầu không thể dự đoán được nhu cầu phục hồi thể tích dịch ở bệnh nhân
- d. Chống chỉ định chiến lược “Hồi sức huyết áp thấp chấn nhận được” nếu có kèm chấn thương so não.**

Câu 20. Điều nào sau đây không phải là một phần trong “đánh giá và xử trí ban đầu” ở bệnh nhân chấn thương?

- a. Đánh giá đường thở
- b. Đánh giá nhịp thở
- c. Đánh giá tuần hoàn
- d. Thăm khám trực tràng**

Câu 21. Nam, 40 tuổi, leo cây thì bị té xuống nền đất cứng. Sau khi xác nhận anh ấy không có đáp ứng với kích thích, điều gì nên thực hiện đầu tiên bên cạnh việc gọi giúp đỡ?

- a. Bắt đầu nhân tim**
- b. Khai thông đường thở
- c. Tiến hành bất động cột sống cổ
- d. Đưa anh ta ra khỏi sân.

Câu 22. Trong cấp cứu ngưng hô hấp tuần hoàn, khi thực hiện CPR ngoài lồng ngực:

- A. Đối tượng được tác động lên chính là áp suất trong lồng ngực**
- B. CPR có hiệu quả khi đạt được huyết áp tâm trương trên 40mmHg.
- C. Mục tiêu CPR là đạt được tưới máu tim phổi hiệu quả
- D. A và B đúng**

Câu 23. Trong hồi sức ngưng hô hấp tuần hoàn, khi thực hiện CPR, điều nào sau đây không đúng:

- A. Nhịp nhân tim ít nhất là 100 lần/phút để đạt cung lượng tim tối thiểu
- B. Nhịp nhân tim hơn 120l/phút sẽ tăng cung lượng tim lên 10%.**
- C. Quá trình nhân tim phải được gián đoạn tối thiểu
- D. Nhân đủ sâu 5 cm.

Câu 24. Trong thực hiện CPR ngoài lồng ngực, điều nào sau đây không đúng:

- A. Pha nhấn xuống: áp lực lồng ngực tăng, tổng máu đi từ tim và tổng khí trong phổi ra ngoài.
- B. Pha thả lồng ngực nở lại: áp suất lồng ngực giảm, máu trở về tim và khí từ ngoài vào phổi
- C. Pha nhấn xuống: áp lực lồng ngực tăng, gây phản hồi sóng tĩnh mạch làm tăng áp lực nội sọ**

Bộ môn Hồi sức Cấp cứu Chống độc – Đại học Y Dược Tp.HCM
Họ và tên thí sinh:

D. Pha nhân xuống: máu nuôi tim và các cơ quan, tạo thuận lợi cho có nhịp tự phát trở lại.

Câu 25. Thuốc dùng trong cấp cứu ngưng HH-TH là:

- A. Adrenaline
- B. Noradrenaline
- C. Dopamine
- D. Vasopressin

Câu 26. Thở ngáp là:

- A. Là nhịp thở Kussmaul
- B. Là nhịp thở Cheyne Stokes
- C. Là nhịp thở Biot's
- D. Các câu trên đều sai

Câu 27. Sau khi sốc điện, cần làm:

- A. Nhấn ngực tiếp
- B. Bweết mạch cảnh
- C. Kiểm tra monitor
- D. Sốc điện liên tục 3 lần nếu nghi là do tăng Kali máu.

Câu 28. Vị trí đặt tay khi nhấn ngực

- A. 1/3 giữa xương ức
- B. 1/3 cuối xương ức
- C. Điểm giao giữa khoang liên sườn IV và trung đòn trái
- D. Điểm giao giữa mức 2 núm vú và xương ức

Câu 29. Tỷ lệ nhấn ngực – thổi ngạt ở người lớn là:

- A. 15:1
- B. 15:2
- C. 30:1
- D. 30:2

Câu 30. Phân suất nhấn ngực cần đạt:

- A. Ít nhất 40%
- B. Ít nhất 50%
- C. Ít nhất 60%
- D. Ít nhất 70%

Câu 31. Nội dung của hồi sức ban đầu đối với nạn nhân ngộ độc bao gồm:

- A. Đánh giá độ bão hòa oxy, bảo vệ đường thở
- B. Theo dõi thân nhiệt và nước tiểu
- C. Ổn định mạch, huyết áp
- D. Câu A, B, C, D đều đúng

Câu 32. Các bước tiếp cận bệnh nhân ngộ độc:

1. Tăng cường loại bỏ độc chất
2. Khử nhiễm da, mắt, đường tiêu hóa
3. Ổn định bệnh nhân
4. Dùng chất đối kháng (antidote)
5. Cận lâm sàng
6. Theo dõi

A. 1, 2, 3, 4, 5, 6

B. 2, 1, 4, 3, 5, 6

C. 3, 5, 2, 4, 1, 6

D. 3, 2, 4, 1, 5, 6

Câu 33. Các biện pháp để giảm hấp thu qua đường tiêu hóa bao gồm, CHỌN CÂU SAI:

- A. Rửa dạ dày
- B. Rửa toàn bộ ruột

Bộ môn Hồi sức Cấp cứu Chống độc – Đại học Y Dược Tp.HCM
Họ và tên thí sinh:

C. Than hoạt

D. Truyền tĩnh mạch NaCl 0,9% liên tục

Câu 34. KHÔNG rửa dạ dày cho trường hợp ngộ độc nào sau đây:

A. Phospho hữu cơ

B. Xăng dầu

C. Chống trâm cảm ba vòng

D. Digoxin

Câu 35. Than hoạt, CHỌN CÂU SAI:

A. Liều người lớn: 1 g/kg cân nặng.

B. Tỷ lệ than hoạt: độc chất = 10:1.

C. Có thể dùng đơn liều hoặc đa liều.

D. Đường sử dụng: tiêm mạch, tiêm bắp hoặc uống.

Câu 36. Biểu đồ Rumac – Mathew không sử dụng cho, CHỌN CÂU SAI:

A. Ngộ độc Acetaminophen mạn

B. Không rõ thời gian ngộ độc

C. Ngộ độc Acetaminophen phản thích kéo dài

D. Ngộ độc Acetaminophen cấp

Câu 37. Antidote của ngộ độc Acetaminophen là:

A. Protamine

B. Vitamin K1

C. N-Acetyl cysteine

D. Flumanezil

Câu 38. Liều lượng và số lần sử dụng antidote đường uống của ngộ độc Acetaminophen:

A. Liều đầu: 140 mg/kg, liều kế: 70 mg/kg mỗi 4 giờ, tổng cộng 17 liều

B. Liều đầu: 140 mg/kg, liều kế: 70 mg/kg mỗi 4 giờ, tổng cộng 18 liều

C. Liều đầu: 160 mg/kg, liều kế: 80 mg/kg mỗi 4 giờ, tổng cộng 17 liều

D. Liều đầu: 160 mg/kg, liều kế: 80 mg/kg mỗi 4 giờ, tổng cộng 18 liều

Câu 39. Bệnh nhân nam 5 tuổi đuối nước do té vào hồ bơi trong nhà. Ước tính hơn 10 phút sau người nhà phát hiện vớt lên. Sau đó bệnh nhân được đưa vào bệnh viện trong tình trạng hôn mê, ngừng hô hấp tuần hoàn. Được các bác sĩ cấp cứu ngưng hô hấp tuần hoàn sau 15 phút có mạch trở lại. KMDM : pH = 7,3, pO₂ = 60mmHg, pCO₂ = 48 mmHg. Điều không phải là yếu tố gợi ý tiên lượng nặng trên bệnh nhân này theo bảng điểm OLOWSKI :

A. Thời gian bị chìm dưới nước

B. Thời gian hồi sức cấp cứu ngưng tim – ngưng thở trở

C. Hôn mê khi vô cấp cứu

D. pH máu

Câu 40. Bệnh nhân nam, 36 tuổi đuối nước do té xuống ao cá. Sau khi té bệnh nhân được người thân vớt lên ngay và đưa vào cấp cứu. Tại cấp cứu : bệnh nhân tỉnh, hồi biết, thở oxy khí trời, không co kéo cơ hô hấp phụ, mạch rõ : 98 lần / phút, huyết áp : 120/70 mmHg, nhịp thở 24 lần/ phút, SpO₂ : 92%, tim đều, phổi rale rít rải rác khắp 2 phế trường. Xử trí phù hợp bệnh nhân này là ?

A. Cho xuất viện sau khi theo dõi 6-8 giờ tại cấp cứu

B. Cho xuất viện sau khi theo dõi 24 giờ tại cấp cứu

C. Có chỉ định nhập viện

D. Nhập khoa ICU để theo dõi sát hô hấp bệnh nhân

Câu 41. Bệnh nhân nam 27 tuổi, trước nhập viện đi dạo công viên sau một cơn bão vô tình đập trúng sợi dây điện đứt, sau đó bất tỉnh. Trước khi giải cứu, nhân viên y tế tại hiện trường cần phải làm gì để đảm bảo an toàn cho bản thân và mọi người xung quanh?

A. Gọi điện cho điện lực tắt nguồn điện

- B. Quấn sợi dây nịt da quanh dây điện để lấy ra
- C. Quấn dây thừng khô quanh dây điện để lấy khỏi người bệnh nhân
- D. Dùng 1 nhánh cây hay miếng gỗ khoảng 2*4cm2 để lấy dây điện ra**

Câu 42. Bệnh nhân nữ 37 tuổi nhập viện vì nhìn mờ. Khoảng 2 tháng nay bệnh nhân nhìn mờ tiến triển xấu dần, không đau mắt, không ghi nhận chấn thương mắt trực tiếp. Cách nhập viện 2 tháng, trước khi bắt đầu nhìn mờ, bệnh nhân bị sét đánh khi đang chơi gôn. Khi vào cấp cứu, tại thời điểm đó không có chấn thương nặng và diễn tiến hồi phục tốt. Chẩn đoán nào sau đây nhiều khả năng nhất gây ra nhìn mờ cho bệnh nhân trên?

- A. Đục thủy tinh thể**
- B. Glô-côm
- C. Viêm màng mắt
- D. Thoái hóa hoàng điểm

Câu 43. Bệnh nhân nam 56 tuổi nhập viện với thở nhanh và ho từ lúc đang bơi trong hồ bơi. Tại cấp cứu bệnh mê, GCS E2V3M4, thở co kéo 36 lần/phút, SpO2 85% (thở oxy qua mask có túi dự trữ 15 lít/ph), mạch 90 lần/ph, huyết áp 110/70 mmHg. Khám phổi rale ẩm rải rác 2 phế trường. Không ghi nhận bệnh sử có cơ chế chấn thương. KMDM : pH = 7,3, PaO2 = 260mmHg, PaCO2 = 50 mmHg. Đây là yếu tố gợi ý chỉ định đặt Nội khí quản trên bệnh nhân này ?

- A. Độ bão hòa oxy máu theo mạch đập
- B. Nhịp thở**
- C. Tri giác
- D. Phân áp oxy máu động mạch

Câu 44. Bệnh nhân nam 18 tuổi nhập cấp cứu sau khi chìm trong hồ bơi. Khi vừa được đưa lên khỏi mặt nước, bệnh nhân bắt đầu ho nặng và than khó thở. Trên đường đưa đi cấp cứu bệnh nhân hết ho, hết khó thở. Tại cấp cứu ghi nhận SpO2 95%. Điện tim và Xquang ngực bình thường. Hướng xử trí tiếp theo trên bệnh nhân này là gì?

- A. Nhập cấp cứu theo dõi ít nhất 24 giờ
- B. Nhập lầu trại theo dõi ít nhất 24 giờ
- C. Nhập ICU theo dõi ít nhất 24 giờ
- D. Xuất viện sau khi theo dõi tại cấp cứu 6 giờ**

Câu 45. Sắp xếp theo thứ tự tăng dần tính dẫn điện. Chọn câu ĐÚNG:

- A. Gân – mỡ - da – cơ
- B. Mỡ - da – cơ – mạch máu**
- C. Cơ – gân – mỡ - xương
- D. Mạch máu – da – cơ – gân

Câu 46. Bệnh nhân nam, 32 tuổi, nghề nghiệp nông dân. Trong lúc bệnh nhân đi câu cá bị Ong Vò Vẽ đốt 2 lần, hơn 50 vết đốt ở mặt trong, sau 2 cánh tay và dọc theo hông lưng 2 bên. Sau khi bị ong đốt 30 phút, bệnh nhân sưng đau tại vùng bị đốt và nổi đỏ da toàn thân, kèm thở mệt tăng dần nên người nhà đưa ngay đến bệnh viện huyện gần nhất. Tại cấp cứu : bệnh tỉnh, đỏ da toàn thân, thở co kéo 27 lần/ phút, mạch 110 lần/ phút, huyết áp 80/50 mmHg. Tim đều, phổi rale rít ngáy rải rác. Chẩn đoán nào sau đây là đúng ?

- A. Phản vệ do Ong đốt độ 1
- B. Phản vệ do Ong đốt độ 2
- C. Phản vệ do Ong đốt độ 3**
- D. Phản vệ do Ong đốt độ 4

Câu 47. Dựa vào đặc điểm xuất hiện ngòi ong trên vết đốt để nhận diện loài ong nào sau đây ?

- A. Ong Mật**
- B. Ong Vò Vẽ
- C. Ong Đất

D. Ong Vàng

Câu 48. Độc tố do ong đốt có thể dẫn đến sốc phản vệ, là một biến chứng nặng nề xảy ra trong vòng vài giờ đầu sau khi bị đốt. Tiếp sau đó là một loạt các biểu hiện khác như ly giải cơ vân, tán huyết, đông máu nội mạch lan tỏa (DIC), hoại tử ống thận cấp (ATN), tổn thương thận cấp tính (AKI), và hoại tử gan... tất cả đều đạt đỉnh trong thời gian bao lâu ?

- A. Vài giờ đầu
- B. 1 đến 3 ngày**
- C. 1 tuần
- D. Từ 1 – 2 tuần

Câu 49. Yếu tố nào sau đây không ảnh hưởng đến triệu chứng lâm sàng và tiên lượng trên bệnh nhân bị Rắn cắn ?

- A. Loài Rắn
- B. Kích thước của Rắn**
- C. Vị trí cắn
- D. Kích thước của nạn nhân

Câu 50. Bệnh nhân nam 28 tuổi, nhập viện vì Rắn Chàm Quạp cắn cách 1 giờ. Bệnh nhân than sưng đau mức độ vừa vùng bàn tay, cổ tay (Phải). Khám : bệnh tỉnh, tiếp xúc tốt, mạch 90 lần/ phút, huyết áp 110/70 mmHg, thở 20 lần/ phút. Không ghi nhận bất thường triệu chứng toàn thân khác. Kết quả xét nghiệm đông máu toàn phần trong giới hạn bình thường. Xử trí nào sau đây là đúng trên bệnh nhân này ?

- A. Chỉ định huyết thanh kháng nọc Rắn nếu vùng sưng đau lan ra đến cẳng tay
- B. Chỉ định ngay lập tức 4 lọ huyết thanh kháng nọc Rắn truyền tĩnh mạch**
- C. Chỉ định xuất viện sau khi cho giảm đau, chườm đá
- D. Chỉ định nhập viện theo dõi ít nhất 12 giờ có hay không sự xuất hiện các triệu chứng do độc tố của Rắn**